

UNIT 8:

ENGLISH SPEAKING COUNTRYES

SKILLS 1

I/ NEW WORDS:

- be famous for	(adj): nổi tiếng về
- endless	(adj): không ngừng, liên tục
- explore	(v): khám phá, thăm dò
- be aware	(adj): nhận thức thấy
- haunt	(v): ám ảnh
- fun-lover	(n): người thích vui vẻ
- piping	(n): môn thổi sáo
- penicillin	(n): thuốc pênê xi lin
- a fire brigade	(n): đội cứu hỏa
- claim	(v): đòi hỏi, thỉnh cầu